

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ
và Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 18/8/2017 của
Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày
03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 (Nghị quyết số 11-NQ/TW) Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Nghị quyết số 99/NQ-CP), Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 18/8/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Chương trình hành động số 36-CTr/TU), Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố số 15-CTr/TU ngày 28/9/2016 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 99/NQ-CP và Chương trình hành động số 36-CTr/TU nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thành công Kết luận số 72-KL/TW ngày 10/10/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị khóa IX “Về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thành phố trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ

thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn thành phố để thực hiện thành công Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 99/NQ-CP và Chương trình hành động số 36-CTr/TU.

Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung của các Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 99/NQ-CP và Chương trình hành động số 36-CTr/TU tới các cấp, các ngành và nhân dân. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội thành phố phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại, trung tâm dịch vụ, công nghiệp lớn có sức cạnh tranh cao; là trọng điểm phát triển kinh tế biển của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020: Phấn đấu hoàn thiện một bước đồng bộ hơn hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các chuẩn mực phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Cơ bản bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; phát triển đồng bộ, đa dạng các loại thị trường. Thực hiện tăng trưởng xanh, đảm bảo hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Phấn đấu xây dựng Hải Phòng là một trong các địa phương đi đầu trong cả nước về hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao uy tín và vị thế của Hải Phòng trên trường quốc tế. Hoàn thành công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế thành phố.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thành việc xây dựng thành phố trở thành Cảng xanh, văn minh, hiện đại, trung tâm du lịch, dịch vụ, công nghiệp lớn có sức cạnh tranh cao; có vị trí, vai trò động lực phát triển trong mối quan hệ liên vùng và khu vực.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

Có biểu phân công chi tiết nhiệm vụ của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, đơn vị kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này theo **định kỳ hàng năm** và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 12 để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đ/c Bí thư TU;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Trung tâm XTKT, TM, DL TP;
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng;
- Đài PT&TH HP, Báo HP, Báo ANHP, Công Thông tin điện tử thành phố;
- CVP, các PVP;
- Các Phòng CV UBND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

HA
15/10/2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 18/8/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|---|---------------------------|-----------------------------------|---|---------------------|---------------------|
| I | Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thông báo nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | | | | | |
| 1 | Quản triết Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 18/8/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy và cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết, Chương trình hành động thành các Kế hoạch, chương trình, đề | | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | |
| 2 | Đẩy mạnh công tác công tác tuyên truyền về Nghị quyết 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 36-CTr/TU, gắn với tuyên truyền Kết luận số 72-KL/TW ngày 10/10/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị khóa IX “Về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV | | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ngành, địa phương, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Đài PTTH Hải Phòng, Công Thông tin điện tử thành phố | 2017 - 2020 | |
| II | Hoàn thiện, thực hiện tốt thể chế về sở hữu | | | | | |
| 3 | Để xuất ban hành và thực hiện tốt các quy định về cơ chế, chính sách đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|-----|---|--|--|---|---------------------|---------------------|
| 4 | Hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện giao quyền khai thác tài nguyên cho các doanh nghiệp theo cơ chế thị trường. | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | | |
| 5 | Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hải Phòng | - Ủy ban nhân dân thành phố - Chính phủ | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 6 | Thu hồi diện tích đất đã giao, cho thuê không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền, chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Đến hết năm 2018 | Ngân sách thành phố |
| 7 | Kế hoạch kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh, thực hiện thu hồi đất nông nghiệp do vi phạm pháp luật đất đai | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Đến hết năm 2019 | Ngân sách thành phố |
| 8 | Tập trung triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố; Thúc đẩy việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thương mại hóa tài sản trí tuệ; Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. | | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | | |
| 9 | 1990/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế đầu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý của | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | |
| 10 | Xây dựng, thực hiện Kế hoạch đặt hàng, đấu thầu dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành, địa phương, các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi | 2018 | |
| III | Hoàn thiện, thực hiện đầy đủ thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp | | | | | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|---|-----------|---|--|---------------------|---------------------|
| 11 | Tăng cường công tác tuyên truyền kinh tế tập thể, kinh doanh về phát triển kinh tế tập thể; cung cấp cho các HTX, DN thành viên những thông tin về thị trường, giá cả, công nghệ, các chính sách và văn bản mới ban hành | | Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 12 | Tổ chức thực hiện có hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể; đào tạo nguồn nhân lực cho làng nghề truyền thống | | Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 13 | Xây dựng mô hình chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm cho các hợp tác xã | | Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 14 | Thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng | | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hải Phòng | | Hàng năm | |
| 15 | Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 22/9/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thành sáu xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước do | | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; - Các doanh nghiệp nhà nước do thành phố quản lý | 2017-2020 | Ngân sách thành phố |
| 16 | Tiếp tục triển khai các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 | | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|-----------|--|--|---------------------|---------------------------------|
| 17 | Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động số 44-CTr/TU ngày 21/9/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. | | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 18 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020 | | Sở Công Thương | Ban Quản lý Khu kinh tế; Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị | | |
| 19 | Xây dựng Đề án khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm | | Sở Công Thương | - Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; - Các doanh nghiệp | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 20 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ, hướng dẫn nhà đầu tư tìm hiểu về chính sách ưu đãi đầu tư vào Hải Phòng; giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môi trường, chính sách, cơ hội đầu tư và tiềm năng, thế mạnh của thành phố. - Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, ấn phẩm, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư. - Chú trọng công tác hỗ trợ, chăm sóc doanh nghiệp, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. | | Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trinh | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|--|---|---|---|---|---|-----------------------------------|
| 21 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ giai đoạn 2017 - 2020 | | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2020 | Ngân sách thành phố, doanh nghiệp |
| 22 | Tiếp tục triển khai chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các sở, ngành, doanh nghiệp liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố; Nguồn khác |
| 23 | Xây dựng, triển khai thực hiện các đề án khuyến công địa phương | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | UBND huyện; các đơn vị thụ hưởng | 2018 | Kinh phí khuyến công địa phương |
| 24 | Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp | | Cục Thuế thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | | |
| 25 | Thí điểm chuyển đổi một số dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sự nghiệp cho các Doanh nghiệp, Hội, Hiệp hội thực hiện | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Nội vụ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018 | Ngân sách thành phố |
| 26 | Sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban Quản lý dự án trực thuộc UBND thành phố và các sở, ngành, UBND quận, huyện | - Ban Thường vụ Thành ủy; - Ban Cán sự đảng UBND thành phố | Sở Nội vụ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Tháng 10/2017 (sau khi Thường trực Thành ủy cho ý kiến) | Ngân sách thành phố |
| 27 | Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 | Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2018 | Ngân sách thành phố |
| IV Hoàn thiện, thực hiện đầy đủ thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường | | | | | | |
| 28 | Quản lý hiệu quả thị trường ngoại hối, thị trường vàng, giám tình trạng đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế | | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|---------------------------|---|---|---------------------|--|
| 29 | Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020" | | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2020 | |
| 30 | Tập trung nguồn lực và biện pháp để xử lý nợ xấu, kiềm chế nợ xấu gia tăng, phản ánh duy trì bền vững tỷ lệ nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ | | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 31 | Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng; triển khai, ứng dụng các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại, chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và công nghệ, góp phần thúc đẩy thương mại điện tử phát triển và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của khách hàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng trong thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử | | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hải Phòng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 32 | Xây dựng và triển khai Đề án “Thành lập Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội thành phố” | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2018 | Ngân sách thành phố |
| 33 | Tiếp tục triển khai Dự án “Xây dựng hệ thống liên kết các sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến vùng duyên hải Bắc bộ nhằm thúc đẩy thị trường công nghệ tại Việt Nam” | Bộ Khoa học và Công nghệ | Sàn Giao dịch Công nghệ và Thiết bị, Sở Khoa học và Công nghệ | - Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2019 | Ngân sách Trung ương; các nguồn vốn khác |
| 34 | Xây dựng Dự án “Xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tổng hợp của thành phố” | Ủy ban nhân dân thành phố | Sàn Giao dịch Công nghệ và Thiết bị, Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018 | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|---|--|------------------------------------|---|---------------------|--|
| 35 | Thực hiện Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 v/v Phê duyệt Đề án "Phát triển thương mại điện tử thành phố Hải Phòng giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030". Phát triển Công thông tin quản lý hoạt động TMĐT và Sàn giao dịch TMĐT thành phố Hải Phòng; hình thành cơ sở dữ liệu thành phố về thương mại, thương mại điện tử. | | Sở Công Thương | - Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; - Các doanh nghiệp | Hàng năm | Ngân sách thành phố; Nguồn hội nhập quốc tế thành phố; nguồn thương mại điện tử quốc gia |
| 36 | Tập trung xây dựng các khu chung cư mới để di dời các hộ dân đang sinh sống tại các khu chung cư bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn tại trung tâm đô thị; đồng thời có kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ có chất lượng thấp gây ảnh hưởng đến sự an toàn của người dân và mỹ quan đô thị | - Thành ủy - Hội đồng nhân dân thành phố - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2020 | Ngân sách Nhà nước |
| 37 | Tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển nhà ở, quan tâm đầu tư nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp, sinh viên và công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2020 | Ngân sách Nhà nước |
| 38 | Nghiên cứu thành lập trung tâm giao dịch bất động sản tại các quận, tạo điều kiện cho người dân giao dịch bất động sản tại sân giao dịch, hạn chế mua bán đầu cơ | - Thành ủy - Hội đồng nhân dân thành phố - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2020 | Ngân sách Nhà nước |
| 39 | Đề án Chương trình việc làm thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2020 | - Hội đồng nhân dân thành phố, - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ngân hàng; chính sách xã hội; các tổ chức chính trị xã hội; UBND quận, huyện | 2018 | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|--|------------------------------------|---|---------------------|---------------------|
| 40 | Dự án nâng cấp Sàn giao dịch việc làm thành phố | - Hội đồng nhân dân thành phố, - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các sở: Tài Chính; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường | 2018 - 2019 | Ngân sách thành phố |
| 41 | Đề án Phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017-2020 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Liên đoàn LĐ thành phố; Ban quản lý Khu kinh tế; Liên minh HTX và DN; VCCI Chi nhánh HP; UBND các quận, huyện | 2017-2020 | Ngân sách thành phố |
| 42 | Đề án: "Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" | - Hội đồng nhân dân thành phố, - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố | 2018 | Ngân sách thành phố |
| 43 | Tham mưu, đề xuất điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước theo hướng thực hiện nghiêm kỷ cương thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo các khoản chi có trong dự toán; cơ cấu lại chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, loại bỏ các khoản chi không cần thiết và giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ lệ chi đầu tư. | - Thành ủy - Hội đồng nhân dân thành phố - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài chính | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân quận huyện | Hàng năm | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|---|---|-----------------------|--|---------------------|---------------------------------|
| 44 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 18/8/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài chính | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 45 | Tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị trong ngành Y tế theo Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập | - Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Y tế | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| V | Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu | | | | | |
| 46 | Hoàn thành dự án Rà soát, điều chỉnh và bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 47 | Tích cực thực hiện các Kế hoạch hành động về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh | | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 48 | Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 11/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 19-Ctr/TU ngày 29/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế | | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|---|-------------------------|--|---------------------|---------------------------------------|
| 49 | Hoàn thành các Đề án: điều chỉnh địa giới KKT Đinh Vũ - Cát Hải gắn liền với việc mở rộng KCN Tràng Duệ giai đoạn 3; Đề án thành lập KCN chuyên sâu về cơ khí chế tạo, công nghiệp điện tử, thu hút các doanh nghiệp Nhật Bản và phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Hải Phòng; thành lập KCN Cầu Cựu - An Lão; Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung KKT Đinh Vũ - Cát Hải | - Thủ tướng Chính phủ - Ủy ban nhân dân thành phố | Ban quản lý khu kinh tế | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2018 | Ngân sách Nhà nước |
| 50 | Quảng bá và khai thác các chuỗi sản phẩm du lịch gắn với đường biển, đường hàng không qua Cảng Hải Phòng, Cảng hàng không quốc tế Cát Bi kết nối Hải Phòng với các tỉnh, thành phố trọng điểm du lịch trong nước và quốc tế | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Du lịch | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018-2022 | Ngân sách Nhà nước kết hợp xã hội hóa |
| 51 | Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố | Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Du lịch | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018-2019 | Ngân sách Nhà nước kết hợp xã hội hóa |
| 52 | Chiến lược phát triển thương hiệu du lịch Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Du lịch | - Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; - Hiệp hội Du lịch Hải Phòng | 2020 | Ngân sách Nhà nước |
| 53 | Xây dựng Đề án nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | |
| 54 | Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 55 | Đề án Quy hoạch công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2018 | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|---|---|------------------------|--|---------------------|---------------------------------|
| 56 | Đề án “Quy hoạch phát triển Điện lực thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2016-2025, có xét tới 2035” | Hợp phần I (Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV) do Bộ Công Thương phê duyệt; Hợp phần II (Quy hoạch phát triển hệ thống điện trung, hạ thế) do UBND thành phố phê | Sở Công Thương | - Viện Năng lượng; - Các Sở ngành; UBND các quận, huyện và các đơn vị hoạt động điện lực trên địa bàn thành phố | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 57 | Kế hoạch triển khai Chương trình bình ổn thị trường hàng hóa trên địa bàn thành phố | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 58 | Triển khai thực hiện mô hình chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 59 | Xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các Sở, ngành liên quan; UBND quận, huyện | 2018 | Kinh phí khuyến công địa phương |
| 60 | Đẩy mạnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế | | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành liên quan; UBND quận, huyện | | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 61 | Hoàn thành Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 | Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thống kê, Viện Quy hoạch | 2017 | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|---|-----------------------------|------------------------|---|---------------------|---|
| 62 | Đề án về chuyển đổi một số trường công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xây dựng trường học chất lượng cao | Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành liên quan; UBND quận, huyện | 2018 | Ngân sách thành phố |
| 63 | Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục giai đoạn 2016-2020 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành liên quan; UBND quận, huyện | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 64 | Đề án xây dựng xã hội học tập, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các cấp học | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành liên quan; UBND quận, huyện | 2018 | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 65 | Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành liên quan; UBND quận, huyện | 2017 | Ngân sách Trung ương; ngân sách thành phố; xã |
| 66 | Đề án rà soát đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên, giảng viên phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính | 2018 | Ngân sách thành phố |
| 67 | Đề án bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán về giáo dục kỹ năng sống, tư vấn học đường tại các trường phổ thông | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Thành đoàn Hải | 2018 | Ngân sách thành phố |
| 68 | - Kế hoạch phát triển trường mầm non ở khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2020; - Kế hoạch hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự chủ ở khu vực khu công nghiệp, cụm giao thương trên địa bàn thành phố đến năm 2020. | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 69 | Đề án giáo dục gia đình đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành liên quan; UBND quận, huyện; các tổ chức chính trị - | 2018 | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|---------------------------|---------------------|---|---------------------|-----------------------------------|
| 70 | Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 71 | Xây dựng Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2016 - 2020 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách Trung ương và thành phố |
| 72 | Dự án “Rà soát, điều chỉnh và bổ sung Quy hoạch quảng cáo ngoài trời và Cốm động trực quan thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 73 | Đề án quy hoạch nhà hàng, karaoke, vũ trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 74 | Đề án trùng tu tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng cấp thành phố giai đoạn 2018 - 2022 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018-2022 | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 75 | Đề án quản lý di tích lịch sử - văn hóa đã xếp hạng thành phố Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018 | Ngân sách thành phố |
| 76 | Quy hoạch hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2019 | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|---------------------------|--|--|---------------------|---------------------------------|
| 77 | Đề án Khôi phục một số lễ hội tiêu biểu Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2020 | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 78 | Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam đến năm 2030 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 79 | Thành lập Trường năng khiếu Thể dục thể thao (nếu đủ điều kiện) | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Văn hóa Thể thao | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018-2020 | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 80 | Tiến hành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018 | Ngân sách Nhà nước |
| 81 | Triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất vay và cơ chế trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Giao thông vận tải | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 82 | Xây dựng, thực hiện Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2030 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở: Công thương, Tài Chính; Ủy ban nhân dân các | 2017-2020 | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 83 | Thực hiện Đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập nông dân | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các neành liên | 2017-2020 | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|---|---|------------------------------------|--|---------------------|---------------------------------|
| 84 | Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và huy động các nguồn lực toàn xã hội cho hoạt động giảm nghèo bền | | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố; xã hội hóa |
| 85 | Dự án nâng cấp Trung tâm điều dưỡng Người Tâm thần | - Hội đồng nhân dân thành phố, - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các sở: Tài Chính; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường | 2018-2019 | Ngân sách thành phố |
| 86 | Xây dựng Đề án nâng cấp Bệnh viện Chinh hình phục hồi chức năng | - Hội đồng nhân dân thành phố, - Ủy ban nhân dân thành phố - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các sở: Tài Chính; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Cục Người có công | 2019-2020 | Ngân sách Trung ương, thành phố |
| 87 | Thực hiện rà soát, phát triển, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại các đơn vị sử dụng lao động, thực hiện tốt chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo quyền lợi cho người lao động | - Hội đồng nhân dân thành phố, - Ủy ban nhân dân thành phố | Bảo hiểm xã hội thành phố | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Thanh tra thành phố, UBND các quận, huyện, các đơn vị, doanh | 2017-2020 | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|---------------------------|--|---|---------------------|---------------------|
| 88 | Tiếp tục thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới; Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biển giáp biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố | Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; các sở, ngành, quận, huyện khu vực biển | Hàng năm | |
| 89 | Triển khai đồng bộ các biện pháp công tác Biên phòng đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn trên vùng biển, đảo và cửa khẩu cảng của thành phố | | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố | Công an thành phố; Cục Hải quan; Cảnh sát biển; Hải quân; Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn khu vực I | Hàng năm | |
| 90 | Thực hiện Nghị định 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự cửa khẩu cảng | | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố | Cục Hải quan Hải Phòng; Cảng vụ hàng hải Hải Phòng; Sở Ngoại vụ | Hàng năm | |
| 91 | - Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; - Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai. | Ủy ban nhân dân thành phố | Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trinh | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|----|--|-----------------------------|------------------------------|---|---------------------|---------------------------------|
| 92 | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo 100% các quận, huyện, một số sở, ngành tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, bảo đảm phòng thủ, phòng thủ dân sự; 100% xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ; - Hoàn thành chương trình huấn luyện cho các đối tượng, kết hợp làm tốt công tác dân vận của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. | Ủy ban nhân dân thành phố | Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2020 | Ngân sách thành phố |
| 93 | Thực hiện Đề án “Tổ chức xây dựng, huấn luyện hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2017 - 2020”; hoàn thành chỉ tiêu đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn bão đảm 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn được đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trong đó có từ 35% - 50% đạt trình độ cao đẳng, đại học. Hàng năm mở 01 lớp đào tạo sỹ quan dự bị. | Hội đồng nhân dân thành phố | Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2020 | Ngân sách thành phố |
| 94 | Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với cung cố quốc phòng - an ninh; tiếp tục triển khai xây dựng các hạng mục công trình trong Quy hoạch thể trạng quân sự khu vực phòng thủ thành phố, quận huyện; xây dựng tiềm lực hậu cần cung cấp khu vực phòng thủ, hậu cần tại chỗ sẵn sàng phục vụ khi có chiến tranh xảy ra. | Ủy ban nhân dân thành phố | Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 95 | Làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm, bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng; phối hợp tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho quân nhân xuất ngũ về địa phương. | Ủy ban nhân dân thành phố | Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách quốc phòng, thành phố |
| 96 | Đẩy mạnh liên kết vùng; thực hiện tốt vai trò của Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ nhiệm kỳ 2017 - 2018 và thành viên của Hội đồng vùng trong các nhiệm kỳ tiếp theo | | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2018 | |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|---|--|---|-----------------------------|---|---------------------|---------------------|
| 97 | Kiến nghị Trung ương cho Hải Phòng được xây dựng một số đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thể chế vượt trội để tạo sức tăng trưởng | | Sở Nội vụ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | | Ngân sách thành phố |
| 98 | Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 99 | Xây dựng phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thành phố | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 100 | Xây dựng quy định giao mặt nước biển, cho thuê mặt nước biển đối với các tổ chức, cá nhân để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 101 | Quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với người khai thác, sử dụng tài nguyên gây ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn thành phố | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách thành phố |
| 102 | Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường vùng bờ thành phố Hải Phòng | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2025 | Ngân sách thành phố |
| 103 | Xây dựng Đề án thu phí thăm dịnh Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố | - Hội đồng nhân dân thành phố, - Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài chính, Sở Tư pháp | 2018 | Ngân sách thành phố |
| VI Hoàn thiện thể chế đầy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế | | | | | | |
| 104 | Triển khai thực hiện Đề án phát triển xuất khẩu hàng hoá thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2018-2030 | Ngân sách thành phố |
| 105 | Đề xuất các giải pháp đổi mới công tác xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, nâng cao năng lực phòng ngừa, giải quyết tranh chấp thương mại | | Sở Công Thương | - Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|-----|---|---------------------------|-----------------|--|---------------------|--|
| 106 | Rà soát các FTA đã ký kết; trên cơ sở chủ trương của Chính phủ, đặc điểm tình hình của thành phố xác định FTA trọng tâm ưu tiên triển khai và xây dựng lộ trình triển khai đối với các FTA còn lại. | | Sở Công Thương | Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan | Hàng năm | Nguồn vốn hội nhập quốc tế được phân bổ hàng năm |
| 107 | Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các cam kết thương mại quốc tế của Việt Nam với các nước. | | Sở Công Thương | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan | Hàng năm | Nguồn vốn hội nhập quốc tế được phân bổ hàng năm |
| 108 | Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về các FTA, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các nội dung liên quan nhằm triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu thông tin, nghiên cứu chuyên sâu về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. | | Sở Công Thương | Sở Ngoại vụ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các đơn vị liên quan | Hàng năm | Nguồn vốn hội nhập quốc tế được phân bổ hàng năm |
| 109 | Thực hiện Chương trình số 20-CTr/TU ngày 29/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới | | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Nguồn vốn hội nhập quốc tế được phân bổ hàng năm |
| 110 | Đề án “Đăng ký Vịnh Lan Hạ là vịnh đẹp nhất thế giới và là thành viên Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới - MBBW” | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Ngoại vụ | Ban Quản lý Di sản thiên nhiên Quần đảo Cát Bà, Sở Văn hóa Thể thao, các ngành, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách Nhà nước |
| 111 | Đề án xây dựng Công thông tin điện tử đa ngôn ngữ | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Ngoại vụ | Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách Nhà nước |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|-----|---|--------------------------------|--------------------------|--|--|--|
| 112 | Chiến lược phát triển công tác đối ngoại thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035 | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Ngoại vụ | Sở Khoa học và Công nghệ, các ngành, đơn vị liên quan | 2017 | Nguồn vốn hội nhập quốc tế được phân bổ hàng năm |
| VII | Nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện thể chế của chính quyền các cấp | | | | | |
| 113 | Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyên đề và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | 2017-2018 | Ngân sách thành phố |
| 114 | Triển khai sắp xếp cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố và UBND quận, huyện | Ban Cán sự đảng UBND thành phố | Sở Nội vụ | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày | Ngân sách thành phố |
| 115 | Xây dựng Đề án về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động | Ban Thường vụ Thành ủy | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Nội vụ; Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; các sở, ngành, đơn vị liên quan | 2017 | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|-----|---|-----------|-----------------|---|---------------------|---------------------|
| 116 | Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố được ban hành thống nhất với hệ thống pháp luật; tập trung kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, loại bỏ những thủ tục, quy định đang làm phức tạp, khó khăn, cản trở đối với yêu cầu và đòi hỏi của việc tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho nền kinh tế thành phố. | | Sở Tư pháp | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 117 | Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu, tư vấn, hướng dẫn thi hành pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, đề nghị của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện; loại bỏ những rào cản và hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả | | Sở Tư pháp | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 118 | Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới được ban hành. Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; phối hợp lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với các chương trình, nhiệm vụ thuộc các cơ quan, tổ chức khác, đồng thời nâng cao tính hiệu quả của công tác này theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa. | | Sở Tư pháp | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan | Hàng năm | Ngân sách thành phố |

| TT | Nhiệm vụ và nội dung | Cấp trình | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện |
|-----|---|---------------------------|------------------------------|---|---------------------|---------------------|
| 119 | Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp theo hướng đầy mạnh xã hội hóa; mở rộng các thiết chế hỗ trợ nâng lực tiếp cận pháp luật, phát huy quyền dân chủ của nhân dân trong việc giám sát các hoạt động tư pháp. Tăng chức thực hiện tốt các Đề án về phát triển đội ngũ luật sư, tư vấn pháp luật. Tiếp tục phát triển đội ngũ giám định viên tư pháp, khuyến khích thành lập Văn phòng Giám định tư pháp để phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng và của những người có liên quan; có cơ chế ưu đãi nhằm tạo điều kiện thuận lợi đầy mạnh xã hội hóa đối với lĩnh vực Giám định tư pháp. Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan liên quan để tiếp tục thực hiện chế định Thừa phát lại trên địa bàn thành phố. | | Sở Tư pháp | Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; các tổ chức hỗ trợ tư pháp | Hàng năm | Ngân sách thành phố |
| 120 | Xây dựng Dự án xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử thành phố HP gồm các hạng mục chính: Trung tâm dữ liệu thành phố; Cơ sở dữ liệu thông tin dùng chung; Công thông tin điện tử thành phố; Nền tảng dịch vụ Chính quyền điện tử cấp thành phố... | Ủy ban nhân dân thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ngành, đơn vị liên quan | 2018 | Ngân sách thành phố |